

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phân Tích Lợi Ích Chi Phí (Cost-Benefit Analysis)

- Mã số học phần: KT418

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết, 10 bài tập.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Kinh Tế Tài Nguyên và Môi Trường

- Khoa: Kinh Tế

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: KT101, KT305

- Điều kiện song hành: không có.

4. Mục tiêu của học phần:

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CĐR CTĐT |
|----------|---|------------------------------|
| 4.1 | Học phần trang bị cho học viên những kiến thức về vấn đề phân tích các khía cạnh chi phí và lợi ích đối với một dự án hoặc chương trình, bao gồm: nhận dạng các lợi ích và chi phí, những phương pháp để đánh giá lợi ích và chi phí, các tiêu chí lựa chọn giữa các phương án, vai trò của suất chiết khấu, nhận thức vấn đề rủi ro và phân tích độ nhạy,... Đây là cơ sở khi thực hiện ra quyết định lựa chọn phương án đầu tư. | 2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c |
| 4.2 | Biết cách phân tích chi phí - lợi ích cho một dự án đầu tư công. Có khả năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, và đánh giá thông tin trong một dự án. Biết cách xác định, giải quyết một vấn đề, và thận trọng trong việc ra quyết định cho một hành động cụ thể. | 2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c |
| 4.3 | Rèn luyện một số kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình,... | 2.2.2a 2.2.2b 2.2.2c |
| 4.4 | Người học có ý thức hơn về việc sử dụng nguồn lực tự nhân cũng như xã hội sao cho không bị lãng phí Người học biết nhận xét, đánh giá việc sử dụng nguồn lực trong một dự án/chương trình đã có là tốt hay không tốt cho xã hội Nâng cao tinh thần học hỏi và nghiên cứu khoa học. | 2.3b 2.3c 2.3d 2.3đ |

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| CĐR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CĐR CTĐT |
|---------------|---|-----------------|----------------------------|
| | Kiến thức | | |
| CO1 | Trình bày được các khái niệm chính trong phân tích lợi ích – chi phí | 4.1 | 2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c |
| CO2 | Trình bày được quy trình thực hiện một CBA | 4.1 | 2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c |
| CO3 | Nắm vững cơ sở, tiêu chí quyết định lựa chọn giữa những phương án trong CBA | 4.1 | 2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c |
| CO4 | Biết cách nhận dạng được những chi phí và lợi ích của một dự án hay chương trình cụ thể | 4.1 | 2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c |
| CO5 | Nắm vững được các phương pháp đánh giá những lợi ích, chi phí có giá thị trường | 4.1 | 2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c |
| CO6 | Nắm vững được các phương pháp đánh giá những lợi ích, chi phí không có giá thị trường | 4.1 | 2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c |
| CO7 | Hiểu được vai trò của chiết khấu và suất chiết khấu xã hội trong CBA | 4.1 | 2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c |
| CO8 | Nhận thức được vấn đề rủi ro trong CBA và vai trò của phân tích độ nhạy | 4.1 | 2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c |
| | Kỹ năng | | |
| CO9 | Tìm kiếm, phân tích, đánh giá thông tin trong một dự án | 4.2 | 2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c |
| CO10 | Biết cách xác định, giải quyết vấn đề, và thận trọng hơn trong việc đưa ra quyết định cho một tình huống cụ thể | 4.2 | 2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c |
| CO11 | Làm việc nhóm hiệu quả | 4.3 | 2.2.2a |
| CO12 | Trình bày báo cáo, phản biện trước đám đông bằng phương tiện trình chiếu | 4.3 | 2.2.2b 2.2.2c |

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|---------------|---|-----------------|-----------------|
| | Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm | | |
| CO13 | Hoàn thành những công việc, bài tập được phân giao đúng thời hạn | 4.4 | 2.3b 2.3c |
| CO14 | Có tinh thần học hỏi và nghiên cứu khoa học | 4.4 | 2.3b 2.3c |
| CO15 | Người học có ý thức hơn về việc sử dụng nguồn lực tư nhân cũng như xã hội sao cho không bị lãng phí | 4.4 | 2.3d 2.3đ |
| CO16 | Người học biết nhận xét, đánh giá việc sử dụng nguồn lực trong một dự án/chương trình đã có là tốt hay không tốt cho xã hội | 4.4 | 2.3d 2.3đ |

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

CBA là một quá trình nhận dạng, đo lường và so sánh các lợi ích và chi phí xã hội của một dự án đầu tư hay một chương trình nhằm xem xét việc phân bổ nguồn lực khan hiếm vào các mục đích sử dụng hiệu quả nhất. Ở chương trình cử nhân, môn CBA chỉ tập trung các vấn đề sau đây: (1) Giới thiệu các khái niệm cơ bản trong CBA; (2) Phương pháp nhận dạng lợi ích và chi phí; (3) Phương pháp đánh giá các lợi ích và chi phí có giá thị trường; (4) Phương pháp đánh giá các lợi ích và chi phí không có giá thị trường; (5) Cơ sở và tiêu chí lựa chọn giữa các phương án; và (6) Xử lý rủi ro để có cơ sở ra quyết định.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

| | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|------------------|---|----------------|------------------|
| Chương 1. | Sự lựa chọn các phương án | 3 | CO1; CO2; CO3 |
| 1.1 | Sự cần thiết phải lựa chọn | | |
| 1.2 | Cách thức lựa chọn | | |
| 1.3 | Cơ sở của sự lựa chọn | | |
| 1.4 | Quy trình tổng quát | | |
| 1.5 | Thông tin để sự lựa chọn tốt hơn | | |
| | Bài tập | | |
| Chương 2. | Mục tiêu kinh tế | 3 | CO1 |
| 2.1 | Một trong những mục tiêu của xã hội | | |
| 2.2 | Cơ sở đạo đức | | |
| 2.3 | Khái niệm tối ưu Pareto | | |
| 2.4 | Cải thiện Pareto tiềm năng hay thực tế | | |
| 2.5 | Từ cải thiện cá nhân đến cải thiện xã hội | | |
| | Bài tập | | |
| Chương 3. | Mô hình thị trường cạnh tranh | 3 | CO1 |
| 3.1 | Mô hình hiệu quả Pareto | | |
| 3.2 | Bản chất của thị trường | | |
| 3.3 | Thị trường cạnh tranh | | |

| | Nội dung | Số tiết | CDR HP |
|------------------|--|---------|--------|
| 3.4 | Cầu và lợi ích | | |
| 3.5 | Cung và chi phí | | |
| 3.6 | Cầu, cung và sự trao đổi trên thị trường | | |
| 3.7 | Khái niệm lợi ích xã hội ròng | | |
| | Bài tập | | |
| Chương 4. | Nhận dạng lợi ích và chi phí | 3 | CO4 |
| 4.1 | Nguyên tắc tổng quát | | |
| 4.2 | Các hướng dẫn cụ thể | | |
| 4.3 | Phương pháp phân loại | | |
| 4.4 | Danh mục kiểm tra phân loại | | |
| | Bài tập | | |
| Chương 5. | Đánh giá với giá cả thị trường | 3 | CO5 |
| 5.1 | Giới thiệu các trường hợp | | |
| 5.2 | Ý nghĩa của giá cả cạnh tranh | | |
| 5.3 | Đánh giá những thay đổi biên tế | | |
| 5.4 | Đánh giá những thay đổi không biên tế | | |
| 5.5 | Điều chỉnh đối với thuế, thuế quan, và trợ giá | | |
| 5.6 | Điều chỉnh đối với lao động thất nghiệp | | |
| 5.7 | Điều chỉnh đối với sở hữu nước ngoài | | |
| | Bài tập | | |
| Chương 6. | Đánh giá trong điều kiện không có giá cả thị trường | 3 | CO6 |
| 6.1 | Các lợi ích và chi phí không có giá cả | | |
| 6.2 | Phương pháp chi phí du hành | | |
| 6.3 | Định giá hưởng thụ | | |
| 6.4 | Đánh giá ngẫu nhiên | | |
| 6.5 | Phương pháp chi tiêu bảo vệ | | |
| 6.6 | Phương pháp chi phí thay đổi | | |
| 6.7 | Phương pháp sản lượng thay đổi | | |
| 6.8 | Phương pháp chi phí thay thế | | |
| | Bài tập | | |
| Chương 7. | Yếu tố thời gian của lợi ích và chi phí | 3 | CO7 |
| 7.1 | Các phương án và dòng các kết quả | | |
| 7.2 | Hiện giá của kết quả tương lai | | |
| 7.3 | Hiện giá ròng của một phương án | | |
| 7.4 | Xử lý vấn đề lạm phát | | |
| 7.5 | Các quy tắc quyết định cơ bản | | |
| | Bài tập | | |
| Chương 8. | Tỷ suất chiết khấu xã hội | 3 | CO7 |
| 8.1 | Sự quan trọng của suất chiết khấu | | |
| 8.2 | Ước lượng tỉ suất: dựa vào ưu tiên thời gian | | |
| 8.3 | Ước lượng tỉ suất: dựa vào chi phí cơ hội | | |
| 8.4 | Chiết khấu có đánh giá thấp tương lai không? | | |
| 8.5 | Suất chiết khấu riêng cho các mục đích đặc biệt? | | |
| | Bài tập | | |

| | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|-------------------|---|---------|--------|
| Chương 9. | Lựa chọn tiêu chí đầu tư | | |
| 9.1 | Lựa chọn các tiêu chí | 3 | CO3 |
| 9.2 | Ba loại hình của lợi ròng | | |
| 9.3 | Ba tiêu chí quan trọng | | |
| 9.4 | Ứng dụng | | |
| 9.5 | Lựa chọn | | |
| | Bài tập | | |
| Chương 10. | Xử lý vấn đề không chắc chắn | | |
| 10.1 | Bản chất của phân tích độ nhạy | 3 | CO8 |
| 10.2 | Khái niệm về biến số chủ yếu | | |
| 10.3 | Bước (a): Tính toán lại lợi ích ròng | | |
| 10.4 | Bước (b): Nhận dạng các biến số chủ yếu | | |
| 10.5 | Bước (c): Giải thích lại các kết quả | | |
| | Bài tập | | |

8. Phương pháp giảng dạy:

- Kết hợp giảng lý thuyết trên lớp, thảo luận nhóm và thuyết trình nhóm các chủ đề liên quan đến phân tích lợi ích chi phí và định giá tài nguyên môi trường.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | CĐR HP |
|----|----------------------------|--|----------|----------------------|
| 1 | Điểm chuyên cần | Số tiết tham dự học/tổng số tiết | 5% | CO14 |
| 2 | Điểm bài tập nhóm | - Báo cáo/thuyết trình/... - Được nhóm xác nhận có tham gia | 15% | CO11 CO12 CO13 |
| 3 | Điểm kiểm tra giữa kỳ | - Thi viết | 20% | từ CO1 đến CO4 |
| 4 | Điểm thi kết thúc học phần | - Thi viết (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết. - Bắt buộc dự thi. | 60% | từ CO1 đến CO8 |

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

| Thông tin về tài liệu | Số ĐKCB / Tên CSDL |
|---|---|
| [1] Sinden J.A, Thampapillai D.J (1995). Nhập môn Phân tích Lợi ích- Chi Phí. Dịch từ tiếng Anh. Nhóm biên dịch: Trần Võ Hùng Sơn và cộng tác viên, 2003. TP HCM: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP HCM. - 657.42 / S464. | LUAT.00876 2 MOL.020444 MOL.020445 MON.110636 |
| [2] Hackett, Steven C.. <i>Environmental and Natural Resources Economics</i> , Taylor & Francis Group, 2006. ProQuest Ebook Central, https://ezproxy.ctu.edu.vn:2129/lib/ctuvn/detail.action?docID=3060568 . | EBRARY |
| [3] Anthony E. Boardman, David H. Greenberg, Aidan R. Vining, David L. Weimer. (1996). <i>Cost-Benefit Analysis: Concepts and Practice</i> . Prentice Hall, Upper Saddle River, NJ07458. - 658.1554 / C837 | KT.015649 KT.015653 KT.015679 MOL.083652 MON.060280 |

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|------|---|------------------|------------------|--|
| 1 | Chương 1: 1.1 Sự cần thiết phải lựa chọn. 1.2 Cách thức lựa chọn. 1.3 Cơ sở của sự lựa chọn. 1.4 Quy trình tổng quát. 1.5 Thông tin để sự lựa chọn tốt hơn. | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: • Tài liệu [1]: Chương 1. • Bài tập 1,2,3,4,5,6. |
| 2 | Bài tập chương 1 | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: • Tài liệu [1]: Chương 2. |
| | Chương 2: 2.1 Một trong những mục tiêu của xã hội. 2.2 Cơ sở đạo đức | | | |

| | | | | |
|---|--|---|---|---|
| 3 | <p>Chương 2: (tt.) 2.3 Khái niệm tối ưu Pareto. 2.4 Cải thiện Pareto tiềm năng hay thực tế. 2.5 Từ cải thiện cá nhân đến cải thiện xã hội</p> <p>Bài tập chương 2</p> | 2 | 0 | <ul style="list-style-type: none"> • Bài tập 1,2,3. |
| 4 | <p>Chương 3: 3.1 Mô hình hiệu quả Pareto. 3.2 Bản chất của thị trường. 3.3 Thị trường cạnh tranh. 3.4 Cầu và lợi ích. 3.5 Cung và chi phí. 3.6 Cầu, cung và sự trao đổi trên thị trường. 3.7 Khái niệm lợi ích xã hội ròng</p> | 2 | 0 | <p>- Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tài liệu [1]: Chương 3. • Bài tập 1,2,3,4,5. |
| 5 | Bài tập chương 3 | 2 | 0 | <p>- Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tài liệu [1]: Chương 4. • Bài tập bổ sung. |
| | <p>Chương 4: 4.1 Nguyên tắc tổng quát. 4.2 Các hướng dẫn cụ thể.</p> | | | |
| 6 | <p>Chương 4: (tt.) 4.3 Phương pháp phân loại. 4.4 Danh mục kiểm tra phân loại.</p> <p>Bài tập chương 4</p> | 2 | 0 | |
| 7 | <p>Chương 5: 5.1 Giới thiệu các trường hợp. 5.2 Ý nghĩa của giá cả cạnh tranh. 5.3 Đánh giá những thay đổi biên tế. 5.4 Đánh giá những thay đổi không biên tế. 5.5 Điều chỉnh với thuế, thuế quan, trợ giá. 5.6 Điều chỉnh đối với lao động thất nghiệp. 5.7 Điều chỉnh đối với sở hữu nước ngoài.</p> | 2 | 0 | <p>- Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tài liệu [1]: Chương 5. • Bài tập 1,2,3,4,5,6,7 • Tài liệu [2]: Chương 7 |
| | Bài tập chương 5 | | | |
| 8 | <p>Chương 6: 6.1 Các lợi ích và chi phí không có giá cả. 6.2 Phương pháp chi phí du hành. 6.3 Định giá hưởng thụ. 6.4 Đánh giá ngẫu nhiên.</p> | 2 | 0 | <p>- Nghiên cứu trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tài liệu [1]: Chương 6. • Bài tập 1,2,3. • Tài liệu [2]: Chương 7 |
| 9 | <p>Chương 6: (tt.) 6.5 Phương pháp chi tiêu bảo vệ. 6.6 Phương pháp chi phí thay đổi. 6.7 Phương pháp sản lượng thay đổi. 6.8 Phương pháp chi phí thay thế.</p> <p>Bài tập chương 6</p> | 2 | 0 | |

| | | | | |
|----|---|---|---|--|
| 10 | Chương 7: 7.1 Các phương án và dòng các kết quả. 7.2 Hiện giá của kết quả tương lai. 7.3 Hiện giá ròng của một phương án. 7.4 Xử lý vấn đề lạm phát. 7.5 Các quy tắc quyết định cơ bản. | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: <ul style="list-style-type: none"> Tài liệu [1]: Chương 7. Bài tập 1,2. |
| 11 | Bài tập chương 7 | 2 | 0 | |
| | Chương 8: 8.1 Sự quan trọng của suất chiết khấu. 8.2 Ước lượng tỷ suất: dựa vào ưu tiên thời gian. | | | |
| 12 | Chương 8: (tt.) 8.3 Ước lượng tỷ suất: dựa vào chi phí cơ hội. 8.4 Chiết khấu có đánh giá thấp tương lai không? 8.5 Suất chiết khấu riêng cho các mục đích đặt biệt? Bài tập chương 8 | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: <ul style="list-style-type: none"> Tài liệu [1]: Chương 8. Bài tập 1,2,3,4,5,6. |
| 13 | Chương 9: 9.1 Lựa chọn các tiêu chí. 9.2 Ba loại hình của lợi ích ròng. 9.3 Ba tiêu chí quan trọng. 9.4 Ứng dụng. 9.5 Lựa chọn | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: <ul style="list-style-type: none"> Tài liệu [1]: Chương 9. Bài tập 1,2,3,4,5. |
| 14 | Bài tập chương 9 | 2 | 0 | |
| | Chương 10: 10.1 Bản chất của phân tích độ nhạy. 10.2 Khái niệm về biến số chủ yếu. | | | |
| 15 | Chương 10: (tt.) 10.3 Bước (a): Tính toán lại lợi ích ròng. 10.4 Bước (b): Nhận dạng các biến số chủ yếu. 10.5 Bước (c): Giải thích lại các kết quả. Bài tập chương 10 | 2 | 0 | - Nghiên cứu trước: <ul style="list-style-type: none"> Tài liệu [1]: Chương 10. Bài tập 1,2,3. |

Cần Thơ, ngày 10 tháng 4 năm 2019



TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA

Lê Khương Ninh

TRƯỞNG BỘ MÔN

Huỳnh Việt Khải